

Bản án số: 51/2024/HS-PT
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và ông Nguyễn Thuận Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân - Thư ký

Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLPT- HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thị T, do có kháng cáo của bị cáo Võ Thị T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thị T, sinh ngày 01/01/1965 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Lê Thị S; chồng là Nguyễn Văn B và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị T: Ông Giảng Hùng C, Luật sư, Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Khóm L, thị trấn C, tỉnh An Giang (có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/8/2023, Võ Thị T đến nhà chị Lê Thị S1 (còn có tên gọi khác là P), ngụ tại ấp L, xã K, huyện C để tìm chị S1 nhưng không gặp. Sau đó, T đi đến nhà bà Lê Thị Bạch T2, ở cạnh nhà chị S1 để ngồi chờ chị S1. Lúc này, anh Nguyễn Văn D đến giao gà cho bà T2 nên bà T2 đi vào phòng lấy cọc tiền có trị giá 20.200.000 đồng đem ra trả cho anh D 1.000.000 đồng, còn 19.200.000 đồng bà T2 để trong hộp nhựa màu trắng đặt trên bàn trong nhà. Sau đó, bà T2 kêu T đi tìm chị S1, còn bà T2 khép cửa nhà (không khóa) chạy xe đạp đi mua nước đá. Khi bà T2 chạy xe đi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lên

vào nhà bà T2 đến chỗ để tiền, lấy trộm số tiền 19.200.000 đồng rồi chạy xe đi. Bà T2 về nhà phát hiện mất tiền, nghi vấn T lấy trộm nên đã trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 03

tấm ảnh màu (14 x18)cm, ghi lại hình ảnh có liên quan đến vụ trộm tiền tại nhà bà Lê Thị Bạch T2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 22/01/2024, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị T 07 tháng tù. Ngoài ra còn xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2024, bị cáo Võ Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo với lý do: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị tai nạn gãy hai giò; hàng ngày bị cáo phải nội trợ và đưa các cháu đi học; bản thân là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử bị cáo Võ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cho rằng mức hình phạt mà Tòa án quyết định 07 tháng tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo Võ Thị T nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/8/2023, tại nhà của bà Lê Thị Bạch T2 ở ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Võ Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 19.200.000 đồng của bà T2. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, tài sản chiếm đoạt có trị giá gần 20 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt bị cáo 07 tháng tù (trên mức khởi điểm của điều luật quy định) là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền gây thiệt hại; trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, toàn bộ số tiền chiếm đoạt đã được khắc phục bồi thường, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thị T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Viện kiểm sát huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thế Bình